

Phụ lục V
DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC SỬ DỤNG ĐẤT CẦN QUẢN LÝ NGHIỆM NGẶT
TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN M'DRẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính												
				Thị trấn M'Drắk	Xã Cư Pao	Xã Ea Pil	Xã Ea Lai	Xã Ea H'Mlay	Xã Krông Jing	Xã Ea M'Doal	Xã Ea Riêng	Xã Cư M'ta	Xã Cư Króa	Xã Krông Á	Xã Cư San	Xã Ea Trang
1	Đất trồng lúa	LUA	2.790,70	58,57	74,05	187,59	223,84	127,23	309,30	94,48	199,35	270,06	194,27	274,99	437,98	339,00
2	Đất rừng đặc dụng	RDD	68,02				31,60		6,42							30,00
3	Đất rừng phòng hộ	RPH	21.044,15	0,27			166,27	1,86	344,92	0,11		930,57	12.203,91	1.585,78	2.627,94	3.182,52
4	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	25.640,55		2.401,98	117,09	1.035,68	1.990,62	745,89	2.450,27		648,13	2.385,61	1.853,12	9.431,59	2.580,57